

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN CHÂU ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 568/TB-CCTHADS

Châu Đức, ngày 10 tháng 4 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc bán đấu giá và chuộc tài sản (Lần 03)**

Căn cứ Điều 101 Luật THADS năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 và 2022.

Căn cứ Quyết định số: 22/2024/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 939/QĐ-CCTHADS 18/6/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế số 04/QĐ-CCTHA ngày 9/12/2024 của CHV Chi cục THADS huyện Châu Đức.

Căn cứ biên bản kê biên ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

Căn cứ việc nhận kết quả thẩm định giá ngày 09/1/2025 theo chứng thư thẩm định giá số 324/2025/04/CT-TĐG-MDC.BRVT ngày 7/1/2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá và tư vấn bất động sản Mạnh Đạt, chi nhánh tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ biên bản thỏa thuận về việc lựa chọn Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu giữa người được thi hành án và người phải thi hành án ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

Căn cứ Hợp đồng sửa đổi hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 02.2/25/HĐDV-ĐGTS.VT ngày 8/4/2025 giữa Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Đức

Căn cứ Thông báo bán đấu giá số: 02.2/25/TB-ĐG ngày 8 tháng 4 năm 2025 của công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc tổ chức bán đấu giá tài sản của ông Hoàng Ngọc Hòa có địa chỉ: Thôn Việt Cường, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tài sản bán đấu giá gồm:

Quyền sử dụng đất diện tích 3452,9m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 97 tờ bản đồ số 127 tại xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu Giấy CNQSDĐ số DC 566954 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 26/7/2021 chỉnh lý biến động sang tên ông Hoàng Ngọc Hòa ngày 27/1/2022. (theo mảnh trích đo số 20241109 Chi nhánh văn phòng đăng ký Đất đai huyện Châu Đức duyệt ngày 4/12/2024)

**1. Quyền sử dụng đất:**

Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích (m <sup>2</sup> )
Quyền sử dụng đất	<p><b>* Diện tích đất yêu cầu thẩm định giá: 3.452,9m<sup>2</sup></b> đất thuộc thửa đất số 97, tờ bản đồ số 127, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Mảnh trích đo địa chính số 20241109/2024, ngày 04/12/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Châu Đức.</p>	
Quyền sử dụng đất	<p><b>* Vị trí tứ cận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng Đông giáp thửa đất số 98, tờ bản đồ số 127;</li> <li>- Hướng Tây giáp các thửa đất số 02, 227, tờ bản đồ số 162; thửa đất số 9, tờ bản đồ số 132;</li> <li>- Hướng Nam giáp suối;</li> <li>- Hướng Bắc giáp các thửa 221, 219, 220, tờ bản đồ số 162 và đường giao thông.</li> </ul> <p><b>* Vị trí thửa đất:</b> Thửa đất tiếp giáp đường vào xã Cù Bị, cách UBND xã Cù Bị khoảng 550m, cách trường học các cấp, chợ Cù Bị trong phạm vi &lt;1km, nằm trong khu dân cư ổn định.</p> <p><b>* Vị trí tọa độ trên google maps:</b> 10.733756, 107.188275.</p>	3.452,9m <sup>2</sup>
Quyền sử dụng đất	<p><b>* Mục đích sử dụng:</b> 200m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn (ONT) + 3.252,9m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm (CLN).</p> <p><b>* Thời hạn sử dụng:</b> ONT – Lâu dài; CLN – Đến năm 2043.</p> <p><b>* Hình dáng và kích thước thửa đất:</b> Không vuông vức, mặt tiền rộng 13,64m.</p> <p><b>* Cơ sở hạ tầng xung quanh:</b> Tương đối hoàn thiện.</p> <p><b>* Địa thế:</b> Đất đã được san lấp, có bờ kè chống sạt lở.</p> <p><b>* Thông tin quy hoạch:</b> Theo Văn bản số 2440/TNMT, ngày 29/10/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Đức về việc</p>	

Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Diện tích (m <sup>2</sup> )
	<p>cung cấp thông tin quy hoạch sử dụng đất thì thửa đất có quy hoạch như sau: Diện tích khoảng 2.017m<sup>2</sup> quy hoạch đất ở nông thôn; Diện tích khoảng 1.357m<sup>2</sup> quy hoạch đất trồng cây lâu năm; Phần diện tích còn lại khoảng 78,9m<sup>2</sup> quy hoạch đất giao thông (phần mở rộng đường hiện hữu).</p> <p><i>* Hiện trạng:</i> Trên đất có công trình xây dựng đã qua sử dụng và cây trồng.</p>	

**2. Công trình xây dựng trên đất:**

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Công + Hàng rào phía trước	<p><i>* Chiều dài:</i> 12,6m</p> <p><i>* Kết cấu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công 04 cánh sắt tổ hợp kích thước 3,6m x 5,2m, 02 trụ công cao 3,2m, kích thước 500x500mm, xây gạch ốp đá trang trí;</li> <li>- Hàng rào: Móng đá, thành xây gạch cao 0,55m, ốp đá trang trí, phía trên hàng rào khung sắt hộp cao 2,6m, bảng hiệu trang trí tên hồ bơi tại khu vực công ốp tấm Alu.</li> </ul> <p><i>* Chất lượng còn lại:</i> 70%.</p>	m	12,6
2	Sân bê tông trước công	<p><i>* Diện tích:</i> 113,4m<sup>2</sup></p> <p><i>* Kết cấu:</i> Nền đầm chặt, trên đổ bê tông xi măng.</p> <p><i>* Chất lượng còn lại:</i> 60%</p>	m <sup>2</sup>	113,4
3	Sàn tiền chế cạnh công	<p><i>* Diện tích:</i> 214,65m<sup>2</sup></p> <p><i>* Kết cấu:</i> Chiều cao từ mặt đất lên sàn là 5,1m; Khung sắt tiền chế; sàn nhựa công nghiệp; Cầu thang bản sắt bọc tôn; lan can, tay vịn sắt hộp; 07 trụ sắt vuông 4x4cm.</p> <p><i>* Chất lượng còn lại:</i> 70%</p>	m <sup>2</sup>	214,65
4	Tường rào bên trái công	<p><i>* Chiều dài:</i> 32,9m (đã tính gộp phần tường rào trước công).</p> <p><i>* Kết cấu:</i> Móng, cột, kiềng bê tông cốt thép; Tường xây gạch 100 + sơn nước, cao 2,2m.</p> <p><i>* Chất lượng còn lại:</i> 70%.</p>	m	32,9

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
5	Nhà xe bên trái công	<p>* <b>Diện tích:</b> 42,68m<sup>2</sup></p> <p>* <b>Kết cấu:</b> 02 trụ sắt I + trụ tròn Ø20; Mái lợp tôn, xà gỗ sắt hộp; Một phần mái hàn nối vào khung sắt của sân tiền chế.</p> <p>* <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%</p>	m <sup>2</sup>	42,68
6	Mái che cạnh nhà xe	<p>* <b>Diện tích:</b> 30,42m<sup>2</sup></p> <p>* <b>Kết cấu:</b> Nền bê tông, 03 trụ sắt vuông 10cmx10cm; 01 trụ mượn nhà xe; Mái lợp tôn.</p> <p>* <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%</p>	m <sup>2</sup>	30,42
7	Khù vực hồ bơi	<p>* <b>Tổng diện tích:</b> 693m<sup>2</sup></p> <p>* <b>Pháp lý công trình xây dựng:</b> Công trình không cung cấp được hồ sơ xin cấp phép xây dựng.</p> <p>* <b>Cấu trúc + kết cấu:</b> Bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 hồ bơi trẻ em sâu 0,8m: Thành xây gạch, ốp gạch men, phía trong hồ có khu cầu trượt + tiểu cảnh phun nước trang trí;</li> <li>- 01 hồ bơi người lớn độ sâu từ 1,2m đến 1,8m: Thành xây gạch, ốp gạch men; Cầu thang tay vịn inox;</li> <li>- Mái che khung sắt tiền chế + bạt kéo phía trên hồ bơi: 546m<sup>2</sup>;</li> <li>- Hàng rào bao quanh khu hồ bơi: Khung sắt hộp cao 0,9m; Cổng vào khu hồ bơi khung sắt tổ hợp kích thước 3,5mx4,2m;</li> <li>- Hệ thống mương thu nước hồ bơi;</li> <li>- Khu vực lối đi nền bê tông, trên trải cỏ nhân tạo;</li> <li>- Mái che 1: Diện tích: 17,48m<sup>2</sup>; Kết cấu: 02 trụ sắt vuông 4x4cm, mái lợp tôn, xà gỗ sắt hộp;</li> <li>- Mái che 2: Diện tích: 9,49m<sup>2</sup>; Kết cấu: Khung sắt + bạt nhựa;</li> <li>- Khu sân khấu: Hình bán nguyệt, bán kính 3m; 01 vách nhựa công nghiệp + khung sắt cao 3,5m. Bục sân khấu cao 0,3m, sàn nhựa công nghiệp;</li> </ul>	m <sup>2</sup>	693

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
		<p>- Hệ thống xử lý nước hồ bơi được đặt tại khu nhà tiền chế 1 cuối hồ bơi.</p> <p>* <i>Hiện trạng</i>: Công trình hiện đang sử dụng bình thường.</p> <p>* <i>Chất lượng còn lại</i>: 70%</p>		
8	Hàng rào bên trái hồ bơi	<p>* <i>Chiều dài</i>: 42,9m</p> <p>* <i>Kết cấu</i>: Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép; Tường xây gạch có tô trát + sơn nước. Gồm 02 đoạn:</p> <p>- Đoạn 1: Tường xây gạch dày 100, cao trung bình 2,5m, dài 28m;</p> <p>- Đoạn 2: Tường xây gạch dày 100, cao trung bình 1m, trên hàng rào sắt hộp cao 1m, dài 14,9m.</p> <p>* <i>Chất lượng còn lại</i>: 70%.</p>	m	42,9
9	Nhà tiền chế 01 (cuối hồ bơi)	<p>* <i>Diện tích xây dựng</i>: 68,7m<sup>2</sup></p> <p>* <i>Diện tích sàn xây dựng</i>: 137,4m<sup>2</sup></p> <p>* <i>Cấu trúc</i>: 01 trệt + 01 lầu</p> <p>1/Tầng trệt:</p> <p>- Gồm: Phòng xử lý nước hồ bơi + khu tắm + phòng thay đồ + phòng vệ sinh.</p> <p>- Kết cấu: Nền ceramic; Cửa phòng xử lý nước khung sắt bọc tôn; Khu phòng vệ sinh + phòng tắm và thay đồ vách ngăn + cửa cemboard, tường xây gạch, ốp gạch ceramic; 01 vách ngăn sắt kính, thiết bị vệ sinh chất lượng trung bình; Hệ thống điện nước hoạt động bình thường;</p> <p>2/Tầng lầu:</p> <p>- Gồm: 02 phòng ngủ + khu ban công.</p> <p>- Kết cấu: Sàn khung sắt tiền chế lót tôn, phía trên đổ bê tông, lát gạch ceramic; Vách phòng khung nhôm + kính cường lực, cửa trượt nhôm kính; Phòng ngủ trần thạch cao; Ban công trần nhựa + đèn led trang trí; Mái lợp tôn; Lan can, tay vịn sắt hộp; Cầu thang bản sắt bọc tôn, tay vịn sắt hộp; Hệ thống điện, nước hoạt động bình thường.</p> <p>* <i>Chất lượng còn lại</i>: 70%</p>	m <sup>2</sup>	137,4

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
10	Tường rào (Bên trái nhà tiền chế)	<p>* <b>Chiều dài:</b> 6,6m.</p> <p>* <b>Kết cấu:</b> Móng, cột, đà, kiềng bê tông cốt thép; Tường xây gạch dày 100, cao khoảng 3m.</p> <p>* <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%.</p>	m	6,6
11	Tháp nước (Cuối hồ bơi)	<p>* <b>Kết cấu:</b> Khung sắt V cao khoảng 7m, trên đặt bồn inox nằm ngang thương hiệu Đại Thành khoảng 2m<sup>3</sup>.</p> <p>* <b>Chất lượng còn lại:</b> 60%.</p>	HT	1
12	Hàng rào phía cuối đất (Tiếp giáp suối)	<p>* <b>Chiều dài:</b> 20m.</p> <p>* <b>Kết cấu:</b> Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép, ốp đá trang trí; Phía dưới tường xây gạch, phía trên khung sắt; 01 cửa ra vào sắt hộp.</p> <p>* <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%.</p>	m	20
13	Nhà tiền chế (Canh suối)	<p>* <b>Diện tích:</b> 62,4m<sup>2</sup></p> <p>* <b>Diện tích sàn xây dựng:</b> 105m<sup>2</sup></p> <p>* <b>Cấu trúc:</b> 01 trệt + 01 lầu.</p> <p>- Tầng trệt: Diện tích: 62,4m<sup>2</sup>. Gồm: 01 phòng y tế + 01 phòng bếp. Kết cấu: Tường xây gạch + ốp ceramic, nền lát gạch ceramic; Cửa + vách khung nhôm kính;</p> <p>- Tầng lầu: Diện tích: 42,6m<sup>2</sup>. Gồm: 01 phòng ngủ + nhà vệ sinh khép kín. Kết cấu: Tương tự nhà tiền chế 1.</p> <p>* <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%</p>	m <sup>2</sup>	105
14	Nhà tiền chế (Trung tâm hội nghị tiệc cưới)	<p>* <b>Diện tích:</b> 328,68m<sup>2</sup></p> <p>* <b>Kết cấu:</b></p> <p>- Phía dưới nền gạch tàu; trần nhựa; cột sắt tiền chế ốp tấm Alu;</p> <p>- Phía trên sàn khung sắt tiền chế + đổ bê tông cốt thép, lát gạch ceramic; lan can, tay</p>	m <sup>2</sup>	328,68

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
		vịn sắt hộp cao 0,9m; cầu thang bản sắt bọc tôn. <i>* Chất lượng còn lại: 70%</i>		
15	Quầy pha chế	<i>* Diện tích: 29,64m<sup>2</sup></i> <i>* Kết cấu:</i> - Khung sắt tiền chế; - Tầng trệt sàn nhựa công nghiệp; trần thạch cao; cửa sắt bọc tôn + kính; vách khung sắt bọc tôn + kính; mái che khung sắt + bạt nhựa đưa ra ngoài khoảng 1,5m. - Sàn phía trên lát nhựa công nghiệp; lan can, tay vịn sắt hộp. <i>* Chất lượng còn lại: 70%</i>	m <sup>2</sup>	29,64
16	Nhà tiền chế 04 (Quán cà phê)	<i>* Diện tích xây dựng: 81m<sup>2</sup></i> <i>* Diện tích sàn xây dựng: 210,15m<sup>2</sup></i> <i>* Cấu trúc: 01 trệt (81m<sup>2</sup>) + 01 lầu (129,15m<sup>2</sup>).</i> <i>* Kết cấu: Kết cấu chung tương tự nhà tiền chế 1, riêng tầng lầu trần nhựa, tầng trệt khung sắt tiền chế + tôn sóng.</i> <i>* Chất lượng còn lại: 70%</i>	m <sup>2</sup>	210,15
17	Khu tiêu cảnh hồ cá (Bao quanh quán cà phê)	<i>* Diện tích: 51,4m<sup>2</sup>, sâu: 1,4m.</i> <i>* Kết cấu: Thành xây gạch, tô vữa xi măng; nền bê tông xử lý chống thấm; hàng rào bảo vệ bao quanh khung sắt hộp cao 0,6m; trên thành trang trí đá cuội; 01 cầu bắc qua hồ bản bê tông cốt thép, lan can tay vịn bê tông cốt thép giả gỗ trang trí; khu bàn khung sắt + kính cao 0,5m quanh hồ.</i> <i>* Chất lượng còn lại: 70%.</i>	m <sup>2</sup>	51,4
18	Nhà tiền chế 5 (Bên phải trung tâm tiệc cưới)	<i>* Diện tích xây dựng: 71,25m<sup>2</sup></i> <i>* Diện tích sàn xây dựng: 142,5m<sup>2</sup></i> <i>* Cấu trúc: 01 trệt + 01 lầu.</i> <i>* Kết cấu chung: Tương tự nhà tiền chế 1</i> - Tầng trệt: Gồm: 04 phòng ngủ + 02 khu để đồ. Kết cấu: Vách phòng ngủ khung	m <sup>2</sup>	142,5

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
		nhôm kính + 01 vách tường phía trong xây gạch + sơn nước; Nền ốp gạch ceramic; Cửa ra vào nhôm kính;		
		- Tầng lầu: Khu vực ngồi uống cà phê. Kết cấu: 01 vách trong xây tường + ốp tấm Alu; Nền lát gạch ceramic; Trần nhựa công nghiệp; Cầu thang bản sắt bọc tôn, lan can tay vịn sắt hộp; Mái lợp tôn. <b>* Chất lượng còn lại: 70%</b>		
19	Mái che tạm (Cạnh nhà tiền chế 5)	<b>* Diện tích: 12,5m<sup>2</sup></b> <b>* Kết cấu:</b> Mái lợp tôn, xà gỗ sắt hộp, trên mái có 01 bồn inox nằm ngang khoảng 1m <sup>3</sup> hiệu Toàn Mỹ Châu, khung đỡ sắt V tổ hợp. <b>* Chất lượng còn lại: 50%</b>	m <sup>2</sup>	12,5
20	Nhà tiền chế 6 (Đối diện quán cà phê)	<b>* Diện tích xây dựng: 24,12m<sup>2</sup></b> <b>* Kết cấu:</b> Nền ceramic; khung sắt tiền chế; cửa nhôm kính, vách sắt + kính cường lực; mái tôn; khu vệ sinh khép kín nội thất thiết bị trung bình; 01 vách mượn tường rào. <b>* Chất lượng còn lại: 70%</b>	m <sup>2</sup>	24,12
21	Nhà chòi (Đối diện hồ cá)	<b>* Diện tích: 10,73m<sup>2</sup></b> <b>* Kết cấu:</b> Khung sắt, mái lợp tôn, xà gỗ sắt hộp, vách tôn, sàn tấm cemboard. <b>* Chất lượng còn lại: 70%</b>	m <sup>2</sup>	10,73
22	Sân bê tông + lối đi	<b>* Diện tích: 566,5m<sup>2</sup></b> <b>* Kết cấu:</b> Nền đầm chặt, trên đổ bê tông xi măng, một phần phía trên trải cỏ nhân tạo; có hệ thống thoát nước. <b>* Chất lượng còn lại: 60%</b>	m <sup>2</sup>	566,5
23	Sân gạch terrazzo	<b>* Diện tích: 312,11m<sup>2</sup></b> <b>* Kết cấu:</b> Nền đầm chặt, lát gạch terrazzo, một phần phía trên trải cỏ nhân tạo. <b>* Chất lượng còn lại: 60%</b>	m <sup>2</sup>	312,11
24	Sân gạch tàu	<b>* Diện tích: 104m<sup>2</sup></b> <b>* Chất lượng còn lại: 60%</b>	m <sup>2</sup>	104

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
25	Tường rào bao quanh đất (phần còn lại)	* <b>Chiều dài:</b> 90m. * <b>Kết cấu:</b> Móng, cột, đà kiềng bê tông cốt thép; Tường xây gạch dày 100 + sơn nước, cao trung bình 3m. * <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%	m	90
26	Tường rào phía sau nhà chòi đối diện hồ cá	* <b>Chiều dài:</b> 22m * <b>Kết cấu:</b> Móng bê tông cốt thép, cột gạch, tường xây gạch dày 100, sơn nước, cao 1,5m, phía trên che tôn. * <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%	m	22
27	Chuồng chó	* <b>Diện tích:</b> 2,42m <sup>2</sup> * <b>Kết cấu:</b> Khung sắt hộp cao 1,2m, mái lợp tôn, sàn sắt hộp (hàn lên hàng rào hướng ra suối). * <b>Chất lượng còn lại:</b> 50%	m <sup>2</sup>	2,42
28	Chuồng gà	* <b>Diện tích:</b> 8,16m <sup>2</sup> * <b>Kết cấu:</b> Nền đất, mái lợp tôn, xà gỗ sắt hộp, vách khung sắt lưới B40 cao 2,4m. * <b>Chất lượng còn lại:</b> 50%	m <sup>2</sup>	8,16
29	Hệ thống đèn chiếu sáng, tiêu cảnh bồn hoa, sân cỏ + hệ thống tưới tiêu cây tự động	* Hệ thống trụ đèn chiếu sáng, tiêu cảnh bồn hoa, sân cỏ + hệ thống tưới tiêu cây cảnh trong khuôn viên đất. * <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%	HT	1
30	Biển hiệu bằng đá chẻ	* <b>Số lượng:</b> 02 khối * <b>Kết cấu:</b> Gồm 02 khối đá chẻ có hoành 2,2m, cao 1,8m.	khối	2
31	Giếng khoan	* Chu vi 110cm, sâu khoảng 56m. * <b>Chất lượng còn lại:</b> 70%.	cái	1

\* Ghi chú: Các phòng nghỉ có trang bị máy lạnh; Hệ thống điện, nước trên đất hoạt động bình thường. Ngoài ra, trên đất còn có một số hạng mục trang trí có thể tháo dỡ, di dời.

### 3. Cây trồng trên đất:

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Sơ ri	- Cây khoảng 03 năm tuổi. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
2	Mận	- Cây có hoành 90cm, cao khoảng 4m.	cây	1

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
		* <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.		
3	Lộc vừng	- Cây có hoành 1,1m, tia cành, cao khoảng 2m. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
4	Vú sữa ghép	- Cây có hoành 0,9m, tia cành, cao khoảng 2m. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
5	Cóc thái	- Cây khoảng 02 năm tuổi. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
6	Dừa	- Cây có hoành 0,7m. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	14
7	Cầu sấm bánh	- Cây có hoành từ 1 – 1,2m. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	6
8	Trúc quân tử	- Cây cao khoảng 3m. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	bụi	80
9	Vú sữa hoàng kim ghép	- Cây có hoành 0,7m, cao khoảng 1,3m đã tia thân cành. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
10	Me	- Cây có hoành 1m, cao khoảng 5m . * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
11	Lộc vừng	- Cây có hoành 0,7m, cao khoảng 3m. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
12	Sầu riêng	- Cây khoảng 04 năm tuổi, hoành 0,6m. * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường.	cây	1
13	Me	- Cây có hoành gốc 2,2m, cao khoảng 3,5m * <b>Hiện trạng:</b> Cây phát triển bình thường	cây	1
14	Mai	* <b>Bao gồm:</b> - 01 cây có hoành gốc 0,7m, thân 35cm, cao 2m, tán 1,4m. - 01 cây có hoành gốc 0,55m; thân 40cm; cành 20cm; cao 2,5m; tán 1,6m. - 01 cây có hoành gốc 0,7m, cao 2,5m, tán 1,4m. - 01 cây có hoành gốc 0,45m, cành từ 17-20cm,	cây	26

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
		<p>cao 2,5m, tán 1,6m.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cây có hoành góc 0,55m; cành từ 15-20cm, tán 2m, cao 2,5m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,75m, thân từ 35-45cm, tán 2m, cao 2,5m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,5m, cành 20cm, tán 1,5m, cao 2,5m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,45m, cành 20cm, tán 1,2m, cao 2m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,55m, thân 30-40cm, tán 1,6m, cao 2m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,5m, cành 35cm, tán 1,6m, cao 2,5m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,95m, thân từ 40-55cm, tán 1,8m, cao 2,5m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,35m, cành 10cm, tán 1,5m, cao 2m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,55m, cành từ 10-20cm, tán 2m, cao 3m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,45m, cành từ 15-20cm, tán 1,2m, cao 3m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,6m, thân từ 30-35cm, tán 1,5m, cao 3m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,45m, thân từ 20-30cm, tán 1,5m, cao 3m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,6m, thân 35cm, tán 1,8m, cao 3m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,55m, tán 1,2m, cao 1,6m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,4m, thân từ 25-30cm, tán 1,6m, cao 1,8m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,5m, cành từ 20-25cm, tán 1,6m, cao 2,5m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,55m, cành từ 25-30cm, tán 1,6m, cao 2m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,6m, cành từ 20-30cm, tán 1,6m, cao 3m.</li> <li>- 01 cây có hoành góc 0,8m, thân từ 50-55cm,</li> </ul>		

Stt	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đvt	Số lượng
		cành từ 20-25cm, tán 1,9m, cao 3m. - 01 cây có hoành gốc 0,6m, cành từ 20-25cm, tán 1,5m, cao 2,5m. - 01 cây có hoành gốc 107cm, thân 47cm và 75cm, tán 1,8m; cao 5m. - 01 cây có hoành gốc 0,55m, cành 30cm, tán 1,4m, cao 2,5m. * <b>Hiện trạng:</b> Các cây phát triển bình thường.		

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có giá: **14.131.717.894** (mười bốn tỷ một trăm ba mươi một triệu bảy trăm mười bảy ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng).

Tổng cộng: **14.131.717.894** (mười bốn tỷ một trăm ba mươi một triệu bảy trăm mười bảy ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng).

Tiền đặt trước không quá 20% của giá khởi điểm tương ứng với số tiền **2.826.343.000** (hai tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi ba ngàn đồng)

Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: **1.000.000đ** (một triệu đồng)

Bước giá: tối thiểu **10.000.000đ** (mười triệu đồng)

Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: **Đấu giá trực tiếp bằng lời nói, phương thức trả giá lên.**

Thời gian và địa điểm xem tài sản: Từ 7h30 ngày 23/4/2025 đến 17h ngày 25/4/2025 trong giờ hành chính tại nơi có tài sản.

Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ ngày từ 7h30 ngày 10/4/2025 đến 17h ngày 5/5/2025 (Trong giờ hành chính, trừ các ngày nghỉ lễ theo quy định).

Thời gian nộp tiền đặt trước từ 7h30 ngày 10/4/2025 đến 17h ngày 5/5/2025 (trong giờ hành chính). Khách hàng tham gia đấu giá có thể nộp trước thời hạn trên nếu có nhu cầu.

Lưu ý: Khách hàng nộp tiền đặt trước thông qua hình thức chuyển khoản thì khoản tiền đặt trước hợp lệ phải được "**PHÁT SINH CÓ**" trong tài khoản Ngân hàng của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam đã cung cấp cho khách hàng đến 17h00 ngày 5/5/2025

Thời gian tổ chức đấu giá vào lúc: **10h30 ngày 8/5/2025.**

Địa điểm bán hồ sơ:

+ Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - Trụ sở: 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM.

+ Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Địa chỉ: 62 Trương Định, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - CN Bà Rịa - Vũng Tàu. Tầng 1, Lô E1-9 Trung Tâm Thương mại Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điện thoại: 0251.6513.502.

**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:** Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam - Chi nhánh Đồng Nai. Địa chỉ: 62 Trương Định, khu phố 2, phường Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai và CN BR-VT: Tầng 1, Lô E1-9 Trung Tâm Thương mại Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Địa điểm tổ chức đấu giá:** CN BR-VT: Tầng 1, Lô E1-9 Trung Tâm Thương mại Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:** Các cá nhân, tổ chức có nhu cầu, có khả năng tài chính và phù hợp với quy định của pháp luật khác có liên quan được tham gia đăng ký, phải đúng quy định tại Điều 38 Luật đấu giá tài sản và Luật Đất đai năm 2024. Nếu khách hàng tham gia đấu giá không cung cấp đầy đủ chứng từ đã nộp tiền đặt trước đúng thời hạn theo quy định thì sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức thông báo đến ông Hoàng Ngọc Hòa trước khi mở cuộc bán đấu giá (01) một ngày làm việc, có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã Cù Bị;
- Viện KSND huyện Châu Đức;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh BRVT;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Nguyễn Duy Quảng**